

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 82/2018/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Ông Tạ Văn Nhật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2018/TL-HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phí Văn B (Q), sinh năm 1995 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 2, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Văn P (đã chết) và bà Phí Thị T; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 265 ngày 01/10/2018 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2018 đến ngày 29/9/2018, bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 2, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bồ dẻ: Không rõ, con bà Phí Thị L; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 266 ngày 01/10/2018 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2018 đến ngày 29/9/2018, bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 21/9/2018, Phí Văn B sinh năm 1995 ở Cụm 2, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội đang ở phòng 402 nhà nghỉ 68 khu Gò Mèo, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng thì nhận được tin nhắn của Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 là người cùng quê nhắn tin từ số điện thoại của T 0977562398 vào số điện thoại của B 01666228622 với nội dung “lô 38 83 mỗi con 200 đ” có nghĩa là T muốn mua lô B38 83 mỗi con 200 điểm với B tương ứng với số tiền là (400 điểm x 23.000 đồng = 9.200.000 đồng). Sau khi xem tin nhắn, B nhắn lại cho T “lo B à anh” nghĩa là lô B à anh, T nhắn lại “Uk lô B”, B đồng ý và nhắn lại cho T “Ok”. Đến 18 giờ 45 phút ngày 21/9/2018 sau khi xem kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng, T đã trúng số lô 83 là 200 điểm được 16.000.000 đồng (200 điểm x 80.000 đồng/điểm) nhưng T và B chưa gặp nhau để thanh toán. Quá trình điều tra làm rõ các đối tượng qui ước cách thức chơi như sau: Mỗi một điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, căn cứ để tính thắng thua là kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu có số lô trùng với 02 số cuối cùng của một trong các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải 7 thì người mua lô sẽ thắng với tỷ lệ một điểm lô là 80.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen trắng đã qua sử dụng có số thuê bao 0977562398 của Nguyễn Văn T và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu ghi xanh đã qua sử dụng có số thuê bao 01666228622 của Phí Văn B, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng để giải quyết trong giai đoạn xét xử.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKS - ĐP ngày 12 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Phí Văn B (Q); Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phí Văn B (Q), Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố các bị cáo Phí Văn B (Q); Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B, T. Xử phạt bị cáo Phí Văn B, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen trắng đã qua sử dụng có số thuê bao 0977562398 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu ghi xanh đã qua sử dụng có số thuê bao 01666228622 của Phí Văn B. Truy thu của Nguyễn Văn T số tiền 9.200.000 và truy thu của Phí Văn B số tiền là 16.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Phí Văn B, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời nên Phí Văn B và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Ngày 21/9/2018 Phí Văn B bán cho Nguyễn Văn T số lô 38 và 83 với số tiền là 9.200.000 đồng qua tin nhắn từ số điện thoại 0977562398 của Nguyễn Văn T nhắn tin vào số điện thoại 01666228622 của B để đánh bạc. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày qua xem kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng, T đã trúng số lô 83 là 200 điểm được số tiền là 16.000.000 đồng, tổng số tiền Nguyễn Văn T và Phí Văn B đã sử dụng để đánh bạc là 9.200.000 đồng + 16.000.000 đồng = 25.200.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Phí Văn B, Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa làm mất trật tự trị an thôn xóm, gây bức xúc đối với quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an khu vực, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng hành vi của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

[3] Đối với bị cáo Phí Văn B là người bán số lô, đề cho T. Bị cáo Nguyễn Văn T là người mua lô, đề của B với số tiền 9.200.000 đồng, tiền trúng thưởng là 16.000.000 đồng. Xét số tiền đánh bạc của Phí Văn B và Nguyễn Văn T ngang nhau nhưng B là người bán số lô, số đề cho T nên phải chịu mức hình phạt cao hơn T. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, xét hỏi và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng; bản thân là người lao động nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử có thể phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền là 9.200.000 đồng T dùng để đánh lô nhưng chưa thanh toán cho B và số tiền 16.000.000 đồng T trúng lô, B chưa thanh toán cho T là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên buộc phải truy thu sung vào ngân sách Nhà nước

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen trắng đã qua sử dụng có số thuê bao 0977562398 của Nguyễn Văn T và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu ghi xanh đã qua sử dụng có số thuê bao 01666228622 của Phí Văn B là công cụ phương tiện để liên lạc sử dụng đánh bạc sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Truy thu của Nguyễn Văn T số tiền 9.200.000 và truy thu của Phí Văn B số tiền là 16.000.000 đồng.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Phí Văn B, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phí Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 (hai sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phí Văn B, Nguyễn Văn T cho UBND xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của Nguyễn Văn T số tiền 9.200.000 và truy thu của Phí Văn B số tiền là 16.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen trắng đã qua sử dụng có số thuê bao 0977562398 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu ghi xanh đã qua sử dụng có số thuê bao 01666228622 (Các vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng theo Biên bản giao, nhận

vật chứng ngày 12/11/2018 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phí Văn B, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Phí Văn B, Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết